

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Sơn.

Ông Nguyễn Văn Học.

- Thư ký phiên tòa (tại điểm cầu trung tâm): Ông Lương Hữu Bình - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Anh Dũng -
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội và tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với:

- Bị cáo (tại điểm cầu thành phần): Trần Viết C, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 6, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Bản án số 02/2021/HSST ngày 15/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2022); Bản án số 88/2022/HSST ngày 14/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2023); theo danh chỉ bản số 163 lập ngày 14/4/2024 của Công an huyện Phúc Thọ; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu trung tâm:

+ Bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H1, xã H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H 2, xã H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Tăng Hữu T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2024 Trần Viết C (sinh năm 1982; trú tại thôn 6, xã T, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát: 29F8 - 4819 đi đến khu vực bãi xóm 9 thuộc thôn Hiệp Thuận 1, xã Hiệp Thuận, Phúc Thọ, Hà Nội mục đích để trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Đỗ Thị L (sinh năm: 1965, nơi ở: bãi xóm 9 thuộc thôn Hiệp Thuận 1, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Hà Nội), phát hiện có 01 chiếc xe “cải T” để tại sân nhà, cửa cổng khép không khoá và không có người trông giữ, C đi vào, trộm cắp chiếc xe “cải T” trên, rồi dùng xe máy kéo đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Cao C (sinh năm: 1982, chỗ ở: thôn Hiệp Lộc 2, xã Hiệp Thuận, Phúc Thọ, Hà Nội) tại thôn Hiệp Lộc 2, xã Hiệp Thuận và bán chiếc xe cải T cho Nguyễn Cao C với số tiền là 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Số tiền này C đã tiêu sài hết.

Đến ngày 05 tháng 04 năm 2024 C tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave α , biển kiểm soát: 29M1-201.26 xuống khu vực bãi xóm 9, thuộc thôn Hiệp Thuận 1, xã Hiệp Thuận mục đích tìm tài sản để trộm cắp và bị một số người dân nghi ngờ nên giữ lại, sau đó C bị lực lượng Công an xã Hiệp Thuận đưa về trụ sở làm việc. Tại đây C đã đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/4/2024 tại gia đình bà L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/2024/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe cải T nêu trên có trị giá 833.000 đồng (Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 56/CT- VKS ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Viết C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết C đã thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Viết C đủ yếu tố cấu thành tội phạm như

bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Viết C từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án được khởi tố, truy tố và xét xử do các cơ quan T hành tố tụng huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn T hành xét xử.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2024 Trần Viết C điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 29F8 - 4819 đi đến khu vực thôn Hiệp Thuận 1, xã Hiệp Thuận, Phúc Thọ, Hà Nội mục đích để trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Đỗ Thị L ở bãi xóm 9 thuộc thôn Hiệp Thuận 1, phát hiện có 01 chiếc xe “cải T” để tại sân nhà, cửa cổng khép không khoá và không có người trông giữ, C đi vào kéo chiếc xe “cải T” ra cổng rồi dùng xe máy kéo đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Cao C tại thôn Hiệp Lộc 2, xã Hiệp Thuận bán được số tiền là 365.000 đồng. Kết luận định giá chiếc xe cải T có giá trị 833.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị nêu trên của Trần Viết C trong khi bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; gây mất trật tự an xã hội tại địa phương; bị cáo là người sử dụng ma túy và có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử

thấy trong vụ án này tiền án về tội trộm cắp tài sản của bị cáo được xác định là tình tiết định tội, nên chỉ xác định bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét hành vi và nhân thân của bị cáo thì thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã đầu thú tại cơ quan Công an, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về phần hình phạt.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng) bị cáo có được là do bán tài sản chiếm đoạt của người khác, đây là số tiền thu lợi bất chính, nên buộc bị cáo phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe cải T bằng kim loại (sắt) có phần đầu kéo để ráp vào xe máy, chiều dài 2m44, chiều rộng 93cm, cao 70cm; phần cang xe dài 1m36, có hai bánh bằng cao su. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bà Đỗ Thị L, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L ngày 28/5/2024 là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát: 29F8-4819, màu nâu, số máy: 8021698, số khung: 8021698 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave α, biển kiểm soát: 29M1-201.26, màu vàng - đen, có giá sắt gắn ở đuôi xe, số máy: HC12E2920254, số khung: RLHHC1207BY120217 là tài sản thuộc sở hữu của anh Tăng Hữu T. Anh T cho bị cáo sử dụng nhưng không biết, không liên quan đến việc trộm cắp tài sản của C. Ngày 28/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên cho anh T là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Viết C **12** (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/4/2024.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Viết C phải nộp số tiền 365.000 đồng (*ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Viết C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

